

Phụ lục V
BẢNG TÍNH DỰ PHÒNG TRƯỢT GIÁ - TỔNG HỢP DỰ TOÁN XDCT
(Kèm theo Quyết định số 1703 ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh)

St t	Chi phí phân bổ vốn	Chi phí hàng mục công trình	Tiến độ thực hiện 15 năm.				
			Năm 1 (2026)	Năm 2 (2027)	Năm 3 (2028)	Năm 4 (2029)	Năm 15 (2040)
A	Chi phí xây dựng công trình	28.284.040.546.836					...
*	Chi phí thực hiện công trình theo tiến độ chưa có trượt giá (G _{ixdct})	28.284.040.546.836	10.000.000.000	50.000.000.000	100.000.000.000	2.000.000.000.000	...
							3.124.040.546.836

Bảng tính chỉ số trượt giá bình quân

St t	Năm	Chỉ số giá xây giá dựing I ₀	Chỉ số trượt giá liên hoàn (= I _{t+1} /I ₀)	Chỉ số trượt giá bình quân I _{xdtbq}
1	Năm 2020	100,00		
2	Năm 2021	104,53	1,0453	
3	Năm 2022	120,00	1,1480	1,0395
4	Năm 2023	117,18	0,9765	
5	Năm 2024	115,78	0,9881	

Bảng tính dự phòng do yếu tố trượt giá

St t	Nội dung	Tiến độ thực hiện năm					Ghi chú
		Năm 1 (2026)	Năm 2 (2027)	Năm 3 (2028)	Năm 4 (2029)	Năm 15 (2040)	
1	Chi phí thực hiện công trình theo tiến độ chưa có trượt giá (G _{ixdct})	10.000.000.000	50.000.000.000	100.000.000.000	2.000.000.000.000	3.124.040.546.836	$GDP_2 = \sum G_{ixdct} * [(I_{xdtbq} \pm \Delta I_{xdct})^t - 1]$
2	Chỉ số giá xây dựng I _{xdtbq}	1,0395	1,0395	1,0395	1,0395	1,0395	
3	Mức biến động chỉ số giá xây dựng	0	0	0	0	0	
4	Trượt giá từng năm	395.000.000	4.028.012.500	12.324.237.988	335.220.907.760	523.621.853.995	
5	Trượt giá tích lũy					4.730.630.451.483	

Hệ số dự phòng trượt giá: 16,73 %